
Lãi suất LNH
Trái phiếu

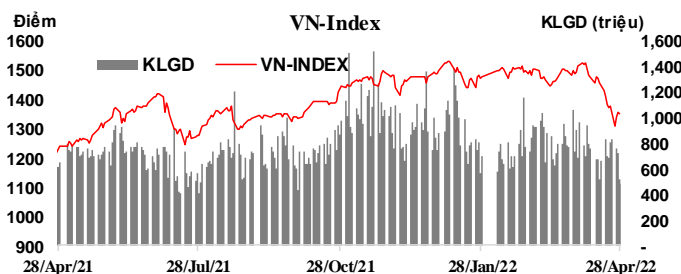
Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu			
	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D	
ON	1.40	-0.03	0.43	-0.05	3Y	2.02	-0.016	
1W	1.98	-0.02	0.55	-0.05	5Y	2.12	-0.002	
2W	2.13	0.06	0.60	-0.06	7Y	2.50	0.002	
1M	2.23	0.08	0.65	-0.07	10Y	3.01	0.003	
2M	2.33	0.01	0.73	-0.06	15Y	3.16	-0.009	
3M	2.43	0.06	0.81	-0.06				
6M	2.70	0.08	1.01	-0.05				
9M	2.74	0.00	1.30	0.03				
1Y	2.90	-0.03	1.44	0.04				

Nguồn: Reuters

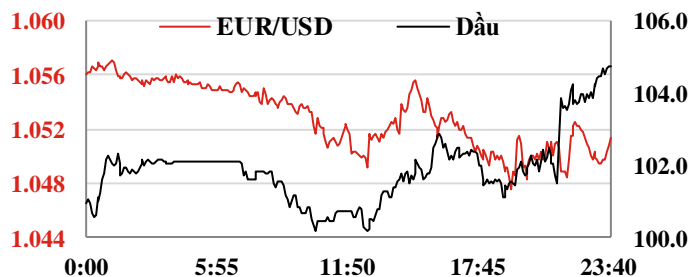
Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ đ)

Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bom/hút ròng	KL lưu hành
28-04-22	1	14	2.50	10,000	341.67	369.09	- 27.42	3,209.12
27-04-22	1	14	2.50	10,000	284.03	-	284.03	3,236.54
26-04-22	1	14	2.50	10,000	284.01	333.64	- 49.63	2,952.51

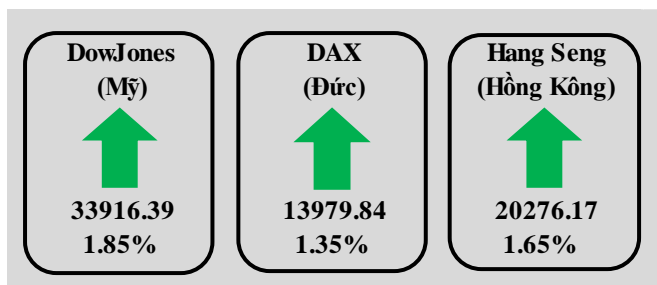
	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1350.99	360.20	102.69
%/ngày	-0.21%	0.87%	1.30%
%31/12/2021	-9.83%	-24.0%	-8.9%
KLGD (tr.đ.vị)	485.12	69.27	33.8
GTGD (tỷ đ)	13308.74	1476.33	627.44
NĐINN mua (tỷ đ)	1228.33	9.04	0.48
NĐINN bán (tỷ đ)	1535.91	10.19	0.40


Tin trong nước ngày 28/04

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 28/04, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.140 VND/USD, tăng 05 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán kỳ hạn 3 tháng được niêm yết lần lượt ở mức 22.550 VND/USD và 23.050 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 22.957 VND/USD, giảm nhẹ 03 đồng so với phiên 27/04. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 45 đồng ở chiều mua vào trong khi giảm 10 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 23.465 VND/USD và 23.510 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 28/04, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,02 - 0,03 đpt ở các kỳ hạn ngắn trong khi tăng 0,06 - 0,08 đpt ở các kỳ hạn 2W và 1M so với phiên trước đó, cụ thể: ON 1,40%; 1W 1,98%; 2W 2,13% và 1M 2,23%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giảm 0,05 - 0,07 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống; giao dịch tại: ON 0,43%; 1W 0,55%; 2W 0,60%, 1M 0,65%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tăng ở các kỳ hạn 7Y và 10Y trong khi giảm ở các kỳ hạn còn lại, cụ thể: 3Y 2,02%; 5Y 2,12%; 7Y 2,50%; 10Y 3,01%; 15Y 3,16%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN chào thầu 10.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố với kỳ hạn 14 ngày, lãi suất 2,50%. Có 341,67 tỷ đồng trúng thầu, trong khi có 369,09 tỷ đồng đáo hạn. Như vậy, NHNN hút ròng 27,42 tỷ đồng từ thị trường, đưa khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố giảm xuống 3.209,12 tỷ đồng.
- Thị trường chứng khoán:** Hôm qua, các chỉ số trời sụt quanh mốc tham chiếu, nhưng cũng không tạo mức đáy mới. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 2,71 điểm (-0,21%) xuống 1.350,99 điểm; HNX-Index tăng 3,11 điểm (+0,87%) lên 360,20 điểm; UPCOM-Index tăng 1,32 điểm (+1,30%) đạt 102,69 điểm. Tuy nhiên, thanh khoản thị trường tiếp tục giảm với tổng giá trị giao dịch đạt trên 15.400 tỷ VND. Khối ngoại tiếp tục bán ròng gần 309 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Theo Bộ Công Thương, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa năm 2021 đã tăng 4,25 lần so với năm 2010, từ mức 157,1 tỷ USD lên 668,5 tỷ USD.** Báo cáo Xuất nhập khẩu Việt Nam 2021 do Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) công bố ngày 28/4 cho thấy, mặc dù gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh Covid-19 bùng phát lần thứ 4, song xuất nhập khẩu cả nước vẫn đạt con số kỷ lục với tổng kim ngạch 668,55 tỷ USD. Trong đó, xuất khẩu đạt hơn 336,3 tỷ USD, tăng 19% so với năm 2020; nhập khẩu đạt 332,2 tỷ USD, tăng 26,5%. Năm 2021, Việt Nam xuất siêu hơn 4 tỷ USD. Năm 2021, Việt Nam đã lọt nhóm 20 nền kinh tế hàng đầu về thương mại quốc tế.



	28 Apr 22	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	103.62	0.65%	3.03%	7.98%
USD/CNY	6.62	0.99%	2.70%	4.29%
USD/EUR	0.95	0.58%	3.26%	8.33%
USD/JPY	130.85	1.89%	1.92%	13.70%
USD/KRW	1272.11	0.46%	2.36%	7.08%
USD/SGD	1.39	0.41%	1.68%	2.79%
USD/TWD	29.50	0.24%	0.77%	6.44%
USD/THB	34.46	0.35%	1.65%	3.70%
USD/VND Trung tâm	23140	0.02%	0.07%	-0.02%
USD/VND LNH	22957	-0.01%	-0.04%	0.71%
USD/VND tự do	23465	0.19%	0.71%	0.06%
Vàng	1894.34	0.44%	-2.93%	3.61%
Dầu	105.36	3.27%	1.51%	40.09%



Kỳ hạn	LIBOR		SIBOR	
	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.3250	0.0001		
1M	0.8000	0.0363	0.6750	0.0029
3M	1.2860	0.0471	1.0562	0.0000
6M	1.8481	0.0218	0.8211	0.0000
1Y	2.5491	0.0050		

Số liệu ngày SIBOR 27/04/2022

Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	0,25%	0,50%	16/03/2022	03/05/2022
Châu Âu	EUR	0,05%	0,00%	10/02/2016	09/06/2022
Anh	GBP	0,50%	0,75%	17/03/2022	05/05/2022
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	16/06/2022
Australia	AUD	0,25%	0,10%	03/11/2020	03/05/2022

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

Tin quốc tế

- Kinh tế Mỹ bất ngờ suy giảm trở lại trong quý đầu năm 2022.** Bộ Thương mại Mỹ ra báo cáo chi tiết cho thấy GDP nước này giảm 1,4% q/q trong quý 1/2022 sau khi tăng 6,9% ở quý trước đó (mức tăng lớn nhất kể từ 1984). Mặc dù vậy, các chuyên gia cho rằng mức suy giảm trên không phải dấu hiệu của một đợt suy thoái, chỉ phản ánh các tác động nhất thời của biến chủng Omicron và một số rủi ro địa chính trị. Dữ liệu cho thấy mức chi tiêu của người dân vẫn được đảm bảo, trong bối cảnh tỷ lệ thất nghiệp giảm xuống còn rất thấp và tiền lương tăng trưởng đều đặn. Tiếp theo, liên quan tới thị trường lao động Mỹ tuần kết thúc ngày 23/04, số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại nước này ở mức 180 nghìn đơn, giảm nhẹ từ 184 nghìn đơn của tuần trước đó và cao hơn một chút so với mức 178 nghìn đơn theo dự báo.
- NHTW Nhật Bản BOJ hạ dự báo triển vọng KT quốc nội, đồng thời nâng dự báo về lạm phát.** Cụ thể, trong phiên họp hôm qua ngày 28/04, BOJ hạ dự báo tăng trưởng kinh tế của Nhật trong năm 2022 từ 3,8% xuống còn 2,9%; đồng thời nâng dự báo tỷ lệ lạm phát lên mức 1,9%, tăng mạnh so với con số 1,1% trong dự báo trước đó. BOJ cho biết sự điều chỉnh dự báo lạm phát này là do giá nhiên liệu, lương thực và nhiều mặt hàng khác đang tăng nhanh và việc đồng yên mất giá so với USD. Theo đó, BOJ quyết định duy trì LSCS ở mức -0,1% và lãi suất TPCP kỳ hạn 10 năm ở quanh 0% nhằm đạt được lạm phát mục tiêu ở mức 2,0% trong trung hạn, và đồng thời hỗ trợ kinh tế phát triển.
- CPI Đức tiếp tục tăng mạnh trong tháng 4.** Văn phòng Thống kê Liên bang Đức cho biết CPI tại nước này tăng 0,8% m/m theo báo cáo sơ bộ, nổi tiếp mức tăng 2,5% của tháng trước và vượt khá so với mức tăng 0,5% theo dự báo. So với cùng kỳ năm 2021, CPI tại Đức tháng 4 tăng 7,4%. Nhóm mặt hàng năng lượng trong tháng vừa qua tăng tới 35,3% y/y đóng góp lớn nhất vào đà tăng chung của CPI, theo sau đó là nhóm mặt hàng thực phẩm với mức tăng 8,5%. Hôm nay, thị trường chờ đợi thông tin CPI của khu vực Eurozone, chuyên gia Iaroslav Shelepko at Barclays Research dự đoán khu vực này cũng sẽ đồng nhịp với kết quả của nước Đức.

Lịch công bố các chỉ số kinh tế:

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
28 - 04	Tentative	***	Báo cáo triển vọng kinh tế của NHTW Nhật Bản BOJ			
28 - 04	Tentative	***	LSCS NHTW Nhật Bản BOJ	-0.1	-0.1	-0.1
28 - 04	All day	*	CPI sơ bộ Đức mm T4	0.8	0.5	2.5
28 - 04	19:30	***	GDP chi tiết Mỹ qq Q1	-1.4	1.1	6.9
28 - 04	19:30	**	Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ we	180K	178K	184K
29 - 04	15:30	*	GDP sơ bộ Đức qq Q1		0.2	-0.3
29 - 04	16:00	**	CPI sơ bộ Eurozone yy T4		7.5	7.4
29 - 04	16:00	*	GDP sơ bộ Eurozone qq Q1		0.3	0.3
29 - 04	19:30	***	PCE lõi Mỹ mm T3		0.3	0.4
29 - 04	21:00	**	Chỉ số niềm tin tiêu dùng UoM Mỹ sau điều chỉnh T4		65.8	65.7

VN-INDEX



VN-Index giảm xuống mức 1350,99 điểm. VN-Index có thể vẫn gặp khó khăn và tiếp tục trạng thái giằng co trong các phiên giao dịch tiếp theo.

Nguỡng hỗ trợ: 1.340 – 1.330

Nguỡng kháng cự: 1.360 – 1.370

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: trangtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn